

NGÀY THI: 03/01/2015

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	TỔNG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
1	162217174	Nguyễn Đức Anh	K16XDD2	MEC 307 A	10	6	6.5	V	0.0	Không	Hoãn Thi
2	162163166	Nguyễn Minh Hải	K16XDD2	MEC 307 A	6	5	5	V	0.0	Không	Hoãn Thi
3	1827617343	Nguyễn Ngọc Hiếu	D18XDD2E	MEC 307 A	10	5	5.5	6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
4	152212652	Trần Học	K15XDD2	MEC 307 E	2	1	2	V	0.0	Không	NỘ LP
5	1827617430	Phan Chí Lâm	D18XDD2E	MEC 307 A	4	4	4.5	7	5.7	Năm phẩy Bảy	
6	162213259	Đỗ Đăng Lợi	K16XDD2	MEC 307 A	8	7	7.5	V	0.0	Không	Hoãn Thi
7	162213262	Nguyễn Đại Long	K16XDD2	MEC 307 A	8	6.5	7	V	0.0	Không	Hoãn Thi
8	162213266	Nguyễn Thành Luân	K16XDD2	MEC 307 A	6	5	5.5	V	0.0	Không	Hoãn Thi
9	162213267	Hồ Thắng Minh	K16XDD1	MEC 307 A	0	0	0	V	0.0	Không	NỘ LP
10	162213283	Nguyễn Hồng Quân	K16XDD2	MEC 307 A	6	6	6.5	V	0.0	Không	NỘ LP
11	1827617440	Nguyễn Đức Thời	D18XDD3E	MEC 307 E	6	6	6.5	V	0.0	Không	NỘ LP
12	1827617427	Trần Thanh Vinh	D18XDD3E	MEC 307 C	6	4	4	V	0.0	Không	NỘ LP

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	12	29%	
2	Số sinh viên nợ	29	71%	
TỔNG CỘNG :		41	100%	

LẬP BẢNG

Phan Thanh Tâm

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Ân